

CAGIPHARM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

Địa chỉ : Lầu 2, khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center 268 Tô Hiến Thành,
Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 39798750 Fax: (84.8) 39798753

Website : www.cagipharm.com.vn

Email : cagipharm@cagipharm.com.vn





MỤC LỤC

---oOo---

- I. **GIỚI THIỆU CÔNG TY**
 1. Thông tin khái quát.
 2. Quá trình hình thành và phát triển.
 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
 5. Định hướng phát triển.
 6. Các rủi ro kinh doanh.

 - II. **NHÂN SỰ**
 1. Hội đồng quản trị.
 2. Ban điều hành.
 3. Ban kiểm soát.
 4. Thống kê nhân sự.
 5. Chính sách đối với người lao động.

 - III. **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2016**
 - A. **BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
 - A.1 Hoạt động của Hội đồng Quản trị từ năm 2012 - 2016.
 1. Đặc điểm tình hình.
 2. Tổ chức của Hội đồng Quản trị.
 3. Kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị từ năm 2012 - 2017 .
 4. Tình hình cổ đông.
 5. Tình hình tài chính.
 6. Những việc chưa làm được.
 - A.2 Định hướng hoạt động của HĐQT từ năm 2017 - 2019.
 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh từ năm 2017 - 2019.
 2. Các giải pháp thực hiện.
 - A.3 Kết luận.

 - B. **BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
 1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016.
-



CAGIPHARM

- a. Kết quả sản xuất.
 - b. Kết quả kinh doanh.
 - c. Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D).
 - d. Công tác quản lý chất lượng.
 - e. Hoạt động marketing, chăm sóc khách hàng.
 - f. Công tác xã hội.
2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017.
 - a. Các chỉ tiêu cơ bản.
 - b. Mục tiêu & giải pháp thực hiện kế hoạch.
- C. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT**
1. Hoạt động của Ban kiểm soát.
 2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc.
 3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.
 4. Về công tác tài chính kế toán.
 5. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016.
 6. Báo cáo tài chính hợp nhất đến ngày 31/12/2016 (đã kiểm toán).
 7. Kiến nghị.
 8. Kết luận.

IV. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty : Công Ty Cổ phần Dược Phẩm Cần Giờ
- Tên giao dịch : CAGIPHARM
- Giấy CNĐKKD : Số 0302664945, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 31 tháng 07 năm 2002, và theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 vào ngày 31 tháng 10 năm 2013
- Vốn điều lệ : 110 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 110 tỷ đồng.
- Địa chỉ : Lầu 2, Khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.



- Logo : CAGIPHARM
- Số điện thoại : (84.8) 39798750 - 39798751 - 39798752
- Số fax : (84.8) 39798753
- Website : cagipharm@cagipharm.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : CGP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Cagipharm được thành lập năm 1982, tiền thân là Hiệu thuốc huyện Duyên Hải trực thuộc Công ty Dược cấp II (nay là Công ty Dược phẩm TP. Hồ Chí Minh — Sapharco). Theo quyết định số 0302664945 cấp ngày 31 tháng 07 năm 2002, số ĐKKD: 4103001125, Công ty được chính thức cổ phần hóa với:
 - Tên gọi là: Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
 - Tên giao dịch là: CANGIO PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
 - Tên viết tắt là: CAGIPHARM
- Hoạt động kinh doanh của Cagipharm hiện nay là:
 - Kinh doanh dược phẩm sản xuất tại nhà máy Công Ty TNHH MTV US Pharma USA tiêu chuẩn WHO - GMP
 - Kinh doanh dược phẩm nhập khẩu
- Nhà máy Cagipharm tiêu chuẩn WHO - GMP đặt tại khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi TP. Hồ Chí Minh có 3 phân xưởng: phân xưởng thuốc Non-Betalactam, phân xưởng thuốc uống Cephalosporin và phân xưởng thuốc tiêm bột Cephalosporin. Nhà máy có công suất lắp đặt 400 triệu sản phẩm / năm với các dây chuyền sản xuất: viên nén, viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nang, viên nén sủi bọt, viên nang mềm, thuốc bột gói, thuốc kem mỡ, thuốc nước, thuốc tiêm bột.
- Dù mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2008, danh mục sản phẩm thuốc của nhà máy đến nay bao gồm hơn 180 loại sản phẩm. Các sản phẩm dạng viên nang mềm, viên nén sủi bọt, và nhất là thuốc gói bột cho trẻ em được khách hàng trên toàn quốc tín nhiệm và ủng hộ.

- Cùng với việc kinh doanh thuốc do nhà máy sản xuất, Cagipharm vẫn tiếp tục kinh doanh thuốc nhập khẩu. Hơn 25 năm hoạt động, Cagipharm đã trở nên quen thuộc. Bên cạnh đó sản phẩm thực phẩm chức năng với mẫu mã đẹp, chất lượng đảm bảo đang được người tiêu dùng cả nước lựa chọn.
- Ngoài trụ sở chính đóng tại thành phố Hồ Chí Minh, Cagipharm còn có các đại lý tại thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ để phân phối thuận tiện hơn các sản phẩm đến các cơ sở y tế, các nhà thuốc và người tiêu dùng. Nhà máy sản xuất thuốc USPharma WHO - GMP phân xưởng sản xuất thực phẩm chức năng đạt USA FDA với thiết bị hiện đại, lực lượng sản xuất có nhiều kinh nghiệm, giá cả hợp lý, chúng tôi đã và đang nhận được sự ủng hộ rất lớn từ các đơn vị trong và ngoài nước đặt gia công sản xuất và phân phối thuốc. Với phương châm “*Hỗ trợ điều trị, Hợp tác thành công*” Cagipharm luôn cải tiến và đổi mới để mang đến những sản phẩm đạt chất lượng và những dịch vụ tốt nhất cho người tiêu dùng và các đối tác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: kinh doanh dược phẩm và dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh).
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (Chi tiết : sản xuất dược phẩm).
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Chi tiết: sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, không hoạt động tại trụ sở).
- Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm, không bán buôn tại trụ sở).
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Chi tiết: sản xuất trang thiết bị y tế, trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, không sản xuất thủy tinh, gốm sứ tại trụ sở).
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị y tế; bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy ngành công nghiệp).
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa các thành phần hoóc môn, không hoạt động tại trụ sở).
- Bán buôn đồ uống.
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: bán buôn hóa chất, trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp).
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: kinh doanh bất động sản).

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác.
- Cho thuê xe có động cơ.

❖ **Địa bàn kinh doanh**

- Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 2, Khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà máy sản xuất tại Lô B1-10 Đường D2, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, Củ Chi, TP.HCM.
- Địa bàn kinh doanh rộng khắp cả nước, ngoài ra Công ty còn mở rộng thị trường xuất bán hàng sang Campuchia, Lào....
- Tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh Công ty có 03 địa điểm kinh doanh bán hàng gồm:
 - ✓ Địa điểm kinh doanh bán hàng 1: Lầu 2, Khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - ✓ Địa điểm kinh doanh bán hàng 2: Gian hàng F16 – Trung tâm thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế số 134/1 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - ✓ Địa điểm kinh doanh bán hàng 3: 64 Đường Duyên Hải, Khu phố Phong Thạnh, Thị trấn Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngoài hệ thống nói trên Công ty còn có các đại lý, hiệu thuốc bán lẻ tại những vùng kinh tế, khu vực trên toàn quốc.
- Ngoài ra còn có 01 Công ty con: Công ty TNHH US Pharma USA.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ **Mô hình quản trị**

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

❖ **Công ty con**

Công ty TNHH US Pharma USA

- Địa chỉ: Lô B1-10, KCN Tây Bắc Củ Chi, Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân Hội An, H.Củ Chi, Tp.HCM.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310976553 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/07/2011, thay đổi lần thứ 4 ngày 14/04/2014.
- Vốn điều lệ đăng ký: 108.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 79.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 100%



– Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thuốc, sản xuất nước khoáng, nước uống đóng chai, sản xuất thực phẩm chức năng, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, bán buôn thực phẩm chức năng, đồ ăn dinh dưỡng.

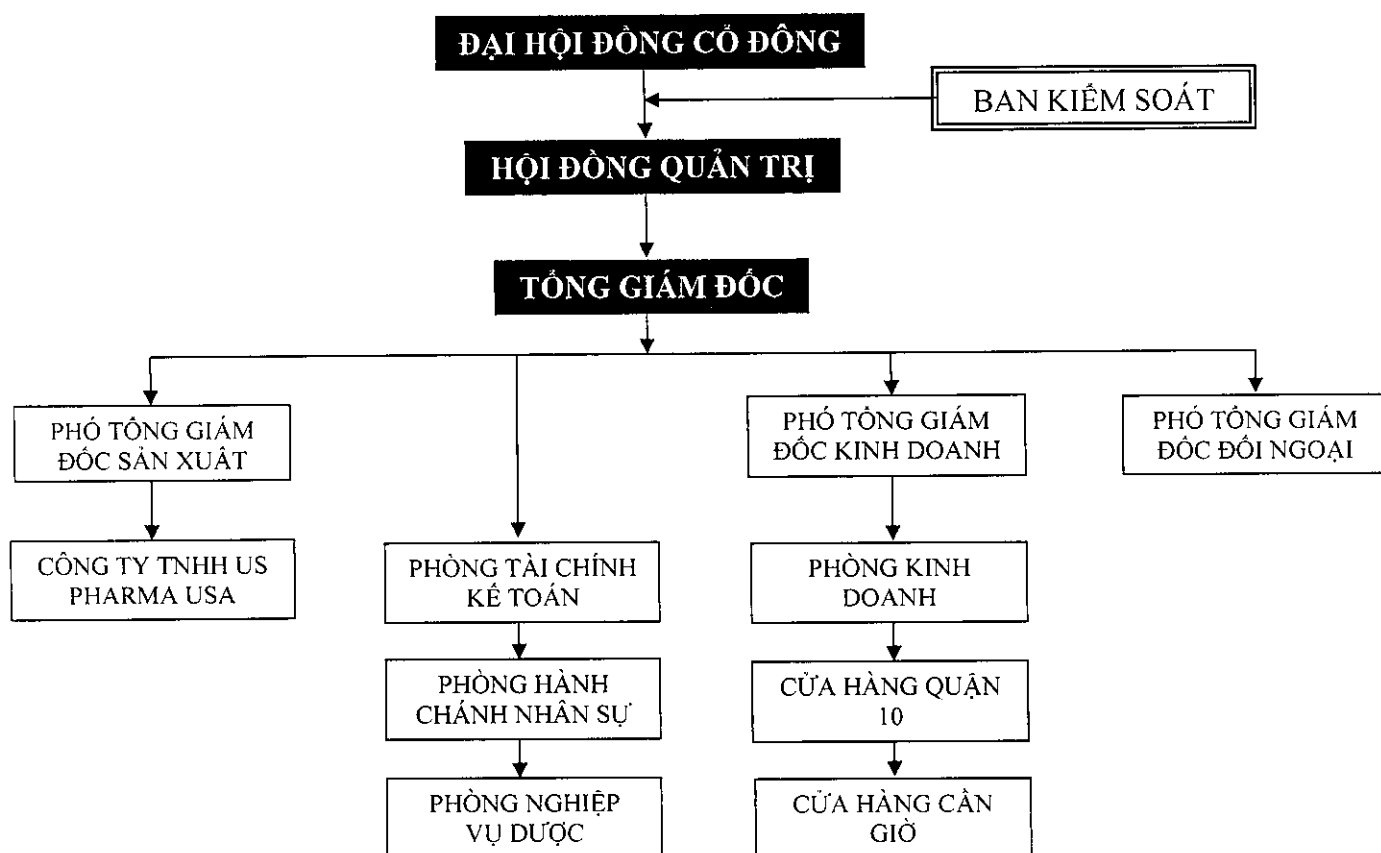
❖ Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty con

Đvt: Triệu đồng

Tên Công ty	Doanh thu năm 2015	Doanh thu năm 2016	LNST năm 2015	LNST năm 2016	LNST/Doanh thu năm 2016	Tăng trưởng doanh thu năm 2016 so với năm 2015
Công ty TNHH US Pharma USA	279,210	369,249	699	1,045	0,28%	132,25%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý



5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty



Nhiệm vụ chiến lược xây dựng Công ty trở thành một trong những Công ty dược phẩm phát triển vững mạnh, nổi bật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng. Tăng trưởng doanh thu hàng năm 20%, lợi nhuận sau thuế hàng năm tăng 50% .

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1. Xây dựng, nâng cấp nhà máy sản xuất lên tiêu chuẩn GMP Châu Âu
2. Xây dựng phân xưởng sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng.

Các mục tiêu với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Về môi trường: nghiêm túc thực hiện các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh chất lượng sản phẩm, nâng cao công tác quản lý, giám sát, thực hiện sản xuất xanh, sạch, môi trường làm việc an toàn.

Đối với xã hội và cộng đồng: thường xuyên tham gia ủng hộ và hưởng ứng tích cực các phong trào xã hội từ thiện, giáo dục....thể hiện trách nhiệm của Công ty với cộng đồng.

6. Các rủi ro kinh doanh

Rủi ro	Ảnh hưởng	Quản trị
Rủi ro kinh doanh	Các thông tư, nghị định của cơ quan quản lý, các quy định về tái cấp số visa thuốc, quy định về qui trình sản xuất, nguồn gốc nguyên liệu đầu vào, quản lý giá bán.....	Công ty chủ động cơ cấu danh mục sản phẩm, đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có doanh thu và lợi nhuận cao.
Rủi ro giá đầu vào	Giá cả các nguyên liệu vật liệu chính nhập khẩu không ổn định, tỷ giá ngoại tệ biến động.... và chi phí sản xuất tăng ảnh hưởng đến vấn đề kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty.	Công ty chủ động tìm các đối tác có nguồn cung ổn định và dồi dào nhằm tránh rủi ro về biến động giá nguyên liệu.
Rủi ro về tỷ giá	Tỷ giá ngoại tệ trong năm có biến động lớn, 95% nguyên liệu đầu vào của Công ty phải nhập khẩu. Trong năm vừa qua Công ty cũng thanh toán nợ gốc vay bằng ngoại tệ của ngân hàng BIDV, nên biến động về tỷ giá ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của Công ty.	Chủ động trong việc dự báo tỷ giá, đồng thời xây dựng mối quan hệ với các ngân hàng nhằm được giải ngân nhanh chóng nguồn ngoại tệ khi cần thiết.
Rủi ro về lãi suất	Khoản nợ gốc của Công ty tại các ngân hàng & tổ chức là 110 tỷ đồng. Lãi suất cho vay của ngân hàng & tổ chức có ảnh hưởng	Công ty luôn cố gắng chủ động, tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay có lãi suất ưu đãi, cố gắng giảm thiểu việc đi vay nhằm hạn



	đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	chế rủi ro phát sinh từ việc trả lãi, chủ động và linh hoạt trong việc quay vòng vốn sản xuất, tránh bị động về nguồn vốn.
Rủi ro về các khoản phải trả	Khoản nợ phải trả của Công ty rất lớn, hiện tại các khoản nợ đã được các ngân hàng và tổ chức cơ cấu phải trả từng quý, từng năm. Khoản nợ phải trả ngày càng lớn dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh	Công ty luôn cố gắng chủ động, quay vòng vốn sản xuất, tránh bị động về nguồn vốn.

II. NHÂN SỰ

1. Hội đồng quản trị

- Là cơ quan quản lý Công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và điều lệ Công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của Công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.
- Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 05 thành viên, thành viên Hội đồng quản trị tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 26/02/2016:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Dương Minh Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Ngô Phi Hậu	Thành viên HĐQT
4	Ông Hoàng Mãng	Thành viên HĐQT
5	Bà Trần Ngọc Lan Trang	Thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 05 thành viên, thành viên Hội đồng quản trị tính từ ngày 27/02/2016 đến ngày 03/03/2016:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Dương Minh Dũng	Chủ tịch HĐQT

2	Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Ngô Phi Hậu	Thành viên HĐQT
4	Ông Hoàng Mãng	Thành viên HĐQT
5	Bà Phan Thị Hồng Liên	Thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 05 thành viên, thành viên Hội đồng quản trị tính từ ngày 04/03/2016 đến ngày 31/12/2016:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Phan Thị Hồng Liên	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Dương Minh Dũng	Thành viên HĐQT
4	Ông Ngô Phi Hậu	Thành viên HĐQT
5	Ông Hoàng Mãng	Thành viên HĐQT

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần(%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Phan Thị Hồng Liên	0,58	
2	Trần Cung	1,16	
3	Dương Minh Dũng	0,21	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH US Pharma USA
4	Ngô Phi Hậu	1,18	Giám Đốc Công ty TNHH US Pharma USA
5	Hoàng Mãng		Giảng Viên Đại Học Tôn Đức Thắng TP HCM

2. Ban điều hành

- Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty cổ phần.
- Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 04 thành viên, danh sách các thành viên Ban điều hành

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
2	Ông Ngô Phi Hậu	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách sản xuất
3	Ông Huỳnh Đông Hà	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách đối ngoại
4	Bà Trần Ngọc Lan Trang	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách kinh doanh

3. Ban kiểm soát

- Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty cổ phần. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 03 thành viên, danh sách các thành viên Ban kiểm soát từ ngày 01/01/2016 đến ngày 26/02/2016 gồm:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Phan Thị Hồng Liên	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Huỳnh Công Triết	Thành viên Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 02 thành viên, danh sách các thành viên Ban kiểm soát từ ngày 27/02/2016 đến ngày 29/07/2016 gồm:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Huỳnh Công Triết	Thành viên Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát



- Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 03 thành viên, danh sách các thành viên Ban kiểm soát từ ngày 30/07/2016 đến ngày 31/12/2016 gồm:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Huỳnh Công Triết	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Trần Thị Bích Loan	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Phan Thị Ánh	Thành viên Ban kiểm soát

4. Thống kê nhân sự

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 368 người (bao gồm cả Công ty TNHH US Pharma USA). Trong đó cơ cấu như sau:

Tình hình lao động tại thời điểm 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Trên đại học và đại học	81	22,01%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	173	47,01%
Đã qua đào tạo tại các trường dạy nghề	12	3,26%
Khác	102	27,72%
Tổng cộng	368	100%

5. Chính sách đối với người lao động

- Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc:
 - o Đối với nhân viên khối hành chính gián tiếp thì thời gian làm việc không quá 8h/ngày và 40h/tuần, làm việc từ 8h00 đến 12h00 và 13h đến 17h00.
 - o Đối với nhân viên khối trực tiếp thì thời gian làm việc theo ca theo quy định pháp luật hiện hành.
- Nghỉ phép, lễ, tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, tết theo đúng quy định của nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng quy định của nhà nước.

- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc; cụ thể: Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ **Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

- Công ty luôn quan tâm tới công tác phát triển nguồn nhân lực, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ, năng động, có năng lực, có chuyên môn cao.
- Công tác tuyển dụng luôn được Công ty quan tâm và xem là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu giúp tổ chức có được lực lượng lao động giỏi. Với hệ thống các tiêu chí và yêu cầu cụ thể cho từng chức danh, Công ty đã thực hiện tốt công tác tuyển dụng trong các năm qua.
- Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm cho cán bộ công nhân viên theo nhiều hình thức đào tạo.
- Công ty tập trung cải thiện điều kiện làm việc, chế độ, chính sách, từng bước tạo dựng văn hóa doanh nghiệp. Đến nay Công ty đã có một đội ngũ cán bộ quản lý kinh doanh, đội ngũ nhân viên trẻ, lành nghề, có kinh nghiệm, đầy tâm huyết, năng động và chuyên nghiệp được các khách hàng đánh giá cao.

❖ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

- Công ty luôn khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến cải tiến trong công việc để nâng cao thu nhập, tạo sự an tâm, gắn bó và nâng cao mức độ hài lòng của người lao động. Trong đó, tiền lương là một trong những chính sách quan trọng được Công ty đặc biệt quan tâm, điển hình như:
 - o Khối quản lý: hưởng lương thời gian theo từng chức danh công việc.
 - o Khối kinh doanh: hưởng lương theo doanh số.
 - o Khối trực tiếp sản xuất: hưởng lương theo sản phẩm.
- Khối sản xuất: người lao động trực tiếp sản xuất được hưởng lương theo sản phẩm trên chính kết quả lao động của mình. Thời giờ làm việc tại Công ty và việc thanh toán chế độ làm ngoài giờ đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật lao động.
- Ngoài tiền lương, chế độ khen thưởng cũng là vấn đề được Công ty đặc biệt quan tâm. Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên trong năm, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm như: thưởng tháng lương 13, thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc,...
- Về chế độ bảo hiểm: Công ty thực hiện nghiêm túc việc đóng BHYT, BHXH, BHTN... cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động.

A. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A.1 Hoạt động của Hội đồng Quản trị từ năm 2012 - 2016

1. Đặc điểm tình hình

1.1 Thuận lợi

- Ngành dược phẩm Việt Nam tiềm năng phát triển còn lớn, thị trường thuốc Việt Nam mới chỉ đáp ứng 50% nhu cầu. Năm 2016, Luật dược sửa đổi có nhiều chính sách ưu đãi đầu tư sản xuất thuốc trong nước, Nhà nước định hướng phát triển ngành công nghiệp dược đến năm 2030 phải đáp ứng 80% tiêu thụ nội địa.
- Công ty cổ phần dược phẩm Cần giờ (Cagipharm) đang sở hữu một nhà máy sản xuất dược phẩm có quy mô lớn, có tương đối đầy đủ các dây chuyền sản xuất.
- Thương hiệu Uspharma đang được thị trường chấp nhận với chất lượng thuốc ổn định, phủ rộng khắp cả nước. Uy tín của thương hiệu được các nhà cung ứng nguyên phụ liệu, bao bì cho gói đầu công nợ thuận tiện cho việc sản xuất.
- Công ty đang sở hữu đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tận tâm, có trách nhiệm với công việc và với Công ty.
- Đặc biệt là luôn được sự đồng hành, quan tâm và đóng góp xây dựng của Quý Cổ đông.

1.2 Khó khăn

- Khi tiếp nhận bàn giao toàn bộ lao động, tài sản, các hồ sơ tài liệu của Công ty và các công việc còn lại của HĐQT tiền nhiệm, Công ty thua lỗ nặng, mất cân đối về tài chính, không trả được nợ vay ngân hàng và các đối tác khác.
- Các chủ nợ liên tục kiện đòi nợ.
- Máy móc thiết bị chưa đồng bộ, lạc hậu xuống cấp.

2. Tổ chức của Hội đồng Quản trị

- Số thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2012-2016 gồm 05 thành viên:
 - Ông Dương Minh Dũng: Chủ tịch HĐQT.
 - Ông Trần Cung: Phó Chủ tịch HĐQT.
 - Ông Lê Minh Trí: Thành viên HĐQT.
 - Ông Huỳnh Đông Hà: Thành viên HĐQT.
 - Bà Trần Ngọc Lan Trang: Thành viên HĐQT.
- Do tính chất công việc trong suốt thời gian 05 năm, số thành viên có sự thay đổi như sau:

- Lần thứ 1 : tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2013 Ông Hoàng Mãng được bầu chọn thay cho Ông Lê Minh Trí vì vi phạm Pháp luật.
 - Lần thứ 2 : tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2015 Ông Ngô Phi Hậu được bầu chọn thay cho Ông Huỳnh Đông Hà có đơn xin từ nhiệm.
 - Lần thứ 3 : tại Đại hội Cổ đông bất thường ngày 27/2/2016 Bà Phan Thị Hồng Liên được bầu chọn thay cho Bà Trần Ngọc Lan Trang có đơn xin từ nhiệm.
- Sau lần thay đổi thứ 3 Hội đồng Quản trị đã họp bầu lại Chủ tịch và phân công nhiệm vụ các thành viên, Hội đồng Quản trị đã hoạt động bền vững cho đến hôm nay. Cụ thể như sau:

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH HĐQT	NHIỆM VỤ
1	Bà Phan Thị Hồng Liên	Chủ tịch HĐQT	Phụ trách chung
2	Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc Cagipharm
3	Ông Ngô Phi Hậu	Thành viên HĐQT	Giám đốc điều hành Uspharma
4	Ông Dương Minh Dũng	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT Uspharma
5	Ông Hoàng Mãng	Thành viên HĐQT	Phụ trách chuyên môn Dược

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị 2012 – 2017

- Trong 05 năm qua Hội đồng Quản trị đã tổ chức rất nhiều phiên họp, riêng năm 2016, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 13 (mười ba) phiên họp định kỳ và không định kỳ; ban hành 23 nghị quyết, tập trung chủ yếu vào các nội dung liên quan đến hoạt động điều hành phù hợp với tình hình thị trường, công tác quản trị Công ty... nhằm mục tiêu thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Hội đồng Quản trị đã phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát và Tổng giám đốc Công ty theo từng nhiệm vụ cụ thể của các bên trong quá trình hoạt động nhằm đảm bảo sự phát triển của Công ty và lợi ích của các cổ đông. Tổng giám đốc Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm thực hiện các Nghị quyết, quyết định và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng Quản trị, thực hiện quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

3.1 Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

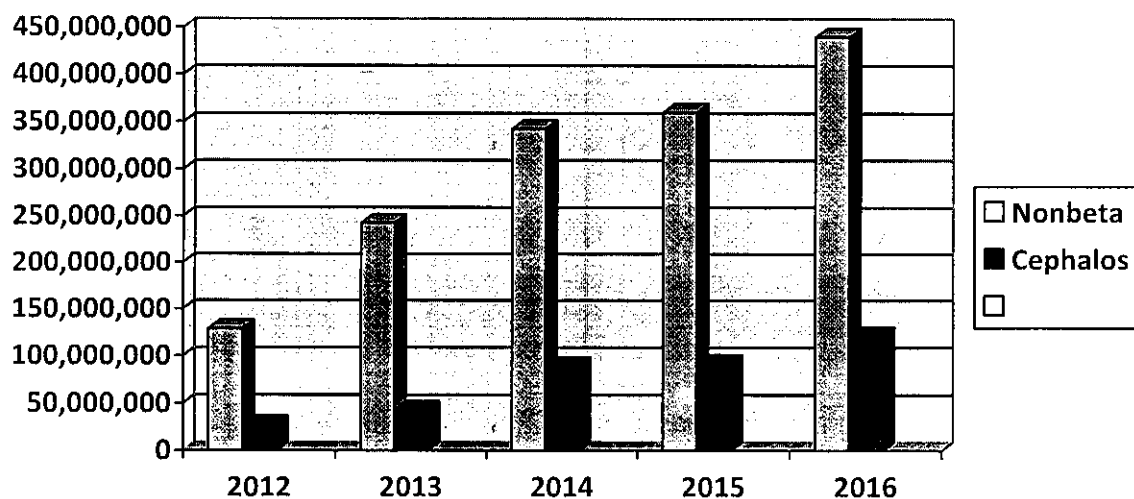
- Xác định nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức, tinh giản bộ máy, thực hiện việc tiết giảm những khoản chi không cần thiết, tiết kiệm chi phí, khoán lợi nhuận... 05 năm qua, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, chi tiết cụ thể như sau:

❖ Về sản xuất

– Kết quả thực hiện sản xuất từ năm 2012 đến năm 2016 như sau:

Phân xưởng	Đơn vị tính	2012	2013	2014	2015	2016
Non betalactam	Viên, gói	129.090.000	242.501.000	342.571.000	360.188.000	439.834.000
Tốc độ tăng trưởng của Non betalactam	%		88%	41%	5%	22%
Cephalosporin	Viên, gói	27.793.000	43.296.000	89.714.000	92.404.000	121.519.000
Tốc độ tăng trưởng của Cephalosporin	%		56%	107%	3%	32%
Tổng cộng		156.883.000	285.797.000	432.285.000	452.592.000	561.353.000

– Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất từ năm 2012 đến năm 2016, ta có biểu đồ như sau:



Biểu đồ tăng trưởng sản lượng sản xuất từ năm 2012 đến năm 2016

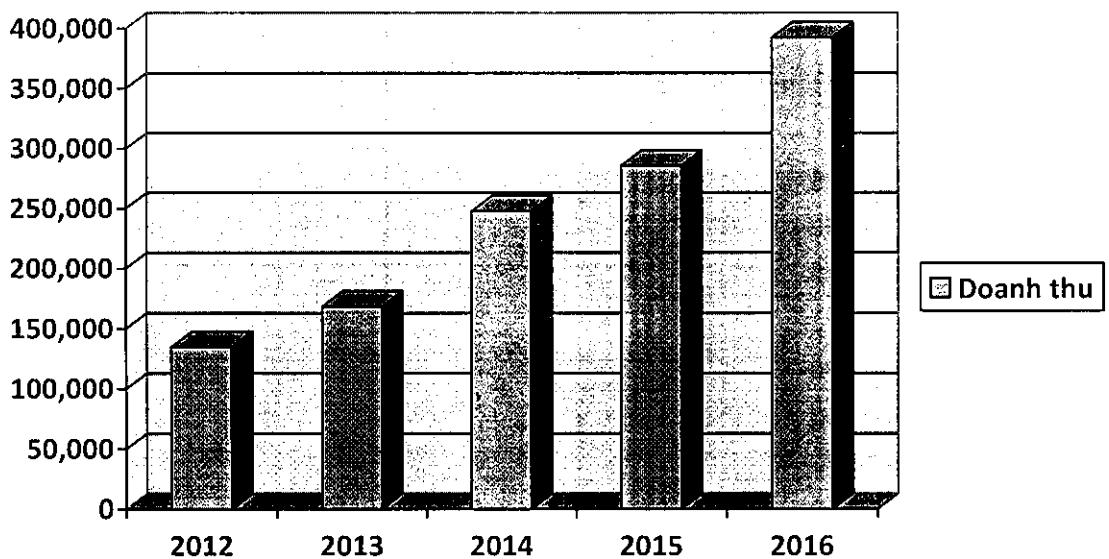
❖ Về Kinh doanh

– Kết quả thực hiện kinh doanh từ năm 2012 đến năm 2016 như sau:

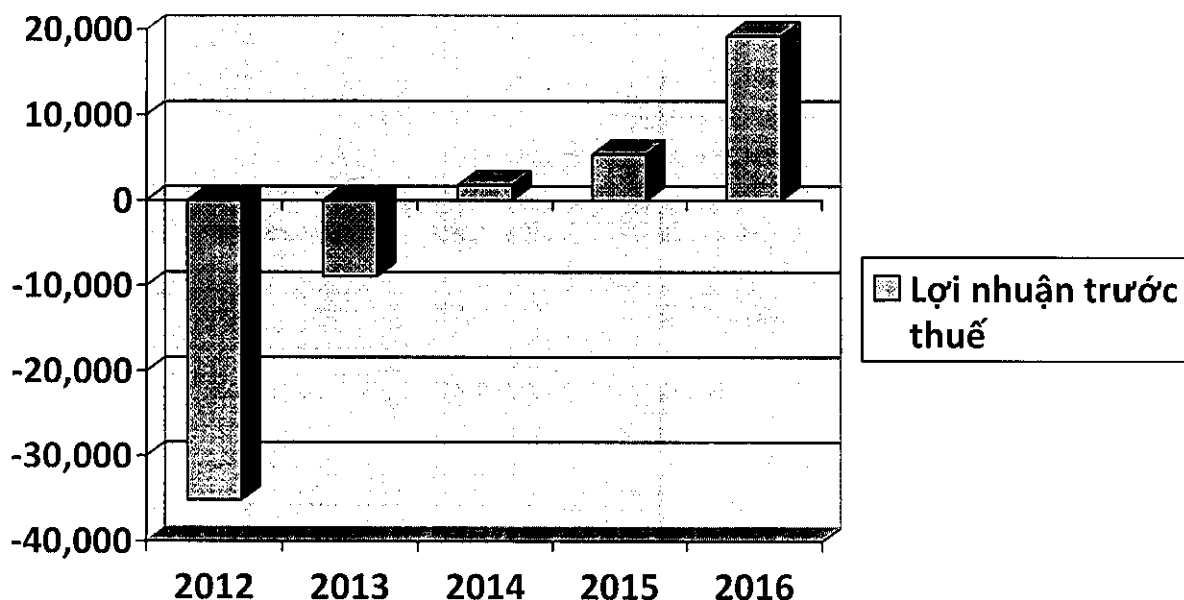


Khoản mục	Đơn vị tính	2012	2013	2014	2015	2016
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	120	168	246	285	392
Tốc độ tăng trưởng Doanh thu thuần	%		40%	46%	16%	38%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(35)	(8)	1	5	19
Tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận trước thuế	%		77%	113%	400%	280%

- Căn cứ kết quả thực hiện kinh doanh từ năm 2012 đến năm 2016, ta có biểu đồ như sau:



Biểu đồ tăng trưởng Doanh thu thuần từ năm 2012 đến năm 2016



Biểu đồ tăng trưởng Lợi nhuận trước thuế từ năm 2012 đến năm 2016

– Qua biểu đồ phân tích trên ta thấy doanh thu tăng theo từng năm, lợi nhuận trước thuế từ con số âm đã vượt lên mặt bằng dương.

❖ Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2016

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng.

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2016	SO SÁNH %	
				CÙNG KỶ	KẾ HOẠCH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	394.342.293.140	287.014.841.023	335.056.000.000	37%	18%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2.131.256.349	1.345.517.131	-	58%	100%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	392.211.036.791	285.669.323.892	335.056.000.000	37%	17%
4. Giá vốn hàng bán	315.296.174.745	223.255.916.604	258.594.660.000	41%	22%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.914.862.046	62.413.407.288	76.461.340.000	23%	1%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	469.508.233	63.498.962	-	639%	100%
7. Chi phí tài chính	8.655.037.807	13.057.406.385	11.835.942.375	-34%	-27%

- Trong đó : Chi phí lãi vay	6.526.017.460	11.346.320.205	10.574.000.000	-42%	-38%
8. Chi phí bán hàng	7.191.519.919	3.762.172.770	5.803.584.002	91%	24%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.594.368.933	38.709.364.410	38.821.813.623	0%	-1%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.943.443.620	6.947.962.685	20.000.000.000	230%	15%
11. Thu nhập khác	21.273.603	3.761.576.922	-	-99%	100%
12. Chi phí khác	3.740.236.391	5.342.662.669	-	-30%	100%
13. Lợi nhuận khác	(3.718.962.788)	(1.581.085.747)	-	135%	100%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.224.480.832	5.366.876.938	20.000.000.000	258%	-4%
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	266.559.288	205.445.201	3.091.855.202	30%	-91%
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	3.587.469.398	1.499.807.544	-	139%	100%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.370.452.146	3.661.624.193	16.908.144.798	320%	-9%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.432	341	1.575	320%	-9%

3.2 Về thương hiệu

- Sau thời gian 05 năm xây dựng không mệt mỏi, thương hiệu Uspharma hiện đã và đang được thị trường chấp nhận, đội ngũ Y Bác sỹ, các nhà thuốc rất tin dùng khẳng định chất lượng của Uspharma ngày càng vững chắc.

3.3 Hệ thống phân phối

- Sau 05 năm Cagipharm và Uspharma đã xây dựng được một hệ thống phân phối bao gồm sĩ, lẻ trực tiếp đến tận bệnh viện, nhà thuốc và phòng mạch... đảm bảo chắc chắn đầu ra cho sản lượng sản xuất ngày càng tăng.

3.4 Về xuất nhập khẩu

- Bước đầu đã xuất khẩu được một số sản phẩm sang Campuchia, Lào, Nigeria. Tuy nhiên doanh thu vẫn còn khiêm tốn. Kế hoạch sẽ phát triển xuất khẩu mạnh ở các nước trong khu vực ASEAN.

3.5 Về số visa

– Sau 05 năm hoạt động chúng ta hiện đang sở hữu một lượng lớn visa thuốc và công bố TPCN. Đây là một tài sản vô hình rất lớn đem lại nguồn thu cho Công ty, chi tiết như sau:

- Số visa thuốc đang lưu hành: 230 số.
- Số visa đang chờ cấp: 478 số.
- Số visa đạt tương đương sinh học: 09 số.
- Thực phẩm chức năng: 240 số.

3.6 Về nhân sự

– CBNV đoàn kết gắn bó cùng với Công ty từ lúc khó khăn đến nay. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi cho người lao động theo đúng pháp luật.

3.7 Thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý của Công ty

– Công ty đều cập nhật các qui định mới, luật doanh nghiệp bổ sung sửa đổi, hàng năm đều trình cổ đông để cập nhật vào điều lệ Công ty, ổn định về pháp lý. Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện sửa đổi điều lệ Công ty Cần Giờ và Công ty con US pharma theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

3.8 Thực hiện tái cấu trúc Công ty

- Trước tình hình thua lỗ nặng nề của Cagipharm do những tồn đọng cũ, Hội đồng Quản trị cũng đã đưa ra một số phương án tái cấu trúc tài chính Công ty nhằm mục tiêu lành mạnh hoá tình hình tài chính, có vốn cho nhà máy hoạt động nhưng chưa được Đại hội Cổ đông thông qua.
- Thực hiện nghị quyết của Đại hội năm 2016, Hội đồng Quản trị đã xúc tiến tìm môi giới chào bán nhà máy Uspharma, thực tế đã có 09 đối tác tham quan (chủ yếu là các đối tác đến từ Nhật Bản) và đang trong giai đoạn tìm hiểu, đến nay chưa có đối tác nào có ý kiến phản hồi. Theo nhận định ban đầu từ các đối tác thì giá chào bán của chúng ta đưa ra 33 triệu USD là quá cao, không có cơ sở để thuyết phục.

3.9 Về tài chính

– Trong 05 năm qua (từ năm 2012 đến năm 2016) Công ty đã giải quyết các tồn đọng cũ như sau: xử lý góp vốn tại Công ty Cổ phần Bao Bì Văn Cơ 9,8 tỷ đồng, hàng tồn kho hư hỏng 10 tỷ đồng (đã xử lý trong năm 2015-2016 số tiền 4,1 tỷ đồng, hồi tố trích lập dự phòng hàng tồn kho năm 2015 số tiền 5,8 tỷ đồng, thu hồi nợ mua cổ phiếu của các cá nhân 4,2 tỷ đồng, hòa giải vụ kiện giữa Công ty CPDP Cần Giờ & Bệnh viện IHC thu được 8,2 tỷ đồng ... Công ty đã tích cực tập trung giải quyết và thu hồi công nợ khó đòi, đồng thời thực hiện cam kết thanh toán nợ cho Ngân hàng, Doanh nghiệp & cá nhân, cụ thể như sau:

- Công nợ phải thu

- ✦ Tại ngày 31/12/2012 Công ty ghi nhận nợ phải thu có xác nhận số tiền: 13,7 tỷ đồng (bao gồm nợ phải thu khách hàng, nợ phải thu khác, nợ phải thu tạm ứng & ký cược, ký quỹ), đến ngày 31/12/2016 nợ phải thu có xác nhận còn số tiền: 944 triệu đồng, tổng cộng Công ty đã thu được số tiền: 12,7 tỷ đồng, thu hồi được 93,1% trên tổng nợ phải thu có xác nhận. Trong đó thu hồi năm 2016 là 4,9 tỷ đồng.
- ✦ Tại ngày 31/12/2012 Công ty ghi nhận nợ phải thu khó đòi số tiền: 9,2 tỷ đồng (bao gồm nợ phải thu khách hàng, nợ phải thu khác, nợ phải thu tạm ứng & ký cược, ký quỹ), đến ngày 31/12/2016 nợ phải thu khó đòi còn số tiền: 9,2 tỷ đồng, tổng cộng Công ty đã thu được số tiền: 10 triệu đồng, thu hồi được 0,1% trên tổng nợ phải thu khó đòi. Trong đó thu hồi năm 2016 là 0 đồng.

• Công nợ phải trả

- ✦ Tại ngày 31/12/2012 Công ty ghi nhận nợ phải trả khách hàng cũ số tiền: 57,8 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2016 còn số tiền: 37,7 tỷ đồng, tổng cộng Công ty thanh toán được số tiền: 20 tỷ đồng, giảm được 35% trên tổng nợ phải trả khách hàng cũ. Trong đó thanh toán năm 2016 là 6,2 tỷ đồng.
 - ✦ Tại ngày 31/12/2012 Công ty ghi nhận nợ vay ngắn hạn cũ số tiền: 32,9 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2016 còn số tiền: 8,9 tỷ đồng, tổng cộng Công ty thanh toán được số tiền: 23,9 tỷ đồng, giảm được 73% trên tổng nợ vay ngắn hạn cũ. Trong đó thanh toán năm 2016 là 1,5 tỷ đồng.
 - ✦ Tại ngày 31/12/2012 Công ty ghi nhận nợ vay dài hạn cũ số tiền: 100,7 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2016 còn số tiền: 74,7 tỷ đồng, tổng cộng Công ty thanh toán được số tiền: 25,9 tỷ đồng, giảm được 26% trên tổng nợ vay dài hạn cũ. Trong đó thanh toán năm 2016 là 17,7 tỷ đồng.
 - ✦ Tại ngày 31/12/2012 Công ty ghi nhận nợ lãi vay phải trả cũ Ngân hàng & Doanh nghiệp số tiền: 77 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2016 còn số tiền: 63,8 tỷ đồng, tổng cộng Công ty thanh toán được số tiền: 13,5 tỷ đồng, giảm được 18% trên tổng nợ lãi vay phải trả cũ Ngân hàng & Doanh nghiệp. Trong đó thanh toán năm 2016 là 4,4 tỷ đồng.
- Ngoài ra chúng ta cũng đã cơ cấu nợ thành công với Ngân hàng BIDV, Ngân hàng Agribank, Sapharco, Yteco, Sapharco Med, Cty CPDP Quận 10... đồng ý cho Công ty CPDP Cần Giờ trả nợ chậm và được cấp thêm vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó thực hiện nghị quyết Đại hội năm 2016 Công ty đã thực hiện thành công việc giải chấp máy móc thiết bị máy móc thiết bị tại Ngân hàng BIDV để góp một phần vốn bằng tài sản là toàn bộ thiết bị máy móc cho Công ty Uspharma và kết lỗ được 35.908.588.000 đồng cho Công ty Cagipharm.

3.10 Về quyền lợi cổ đông

- Trong năm 2015 Công ty đã đăng ký trở thành Công ty đại chúng và giao dịch trên sàn Chứng khoán UPCOM đảm bảo quyền lợi tối đa cho Cổ đông.

4. Tình hình cổ đông

– Tính đến ngày 31/05/2017 theo danh sách của Ủy ban chứng khoán Chi nhánh TPHCM, Công ty hiện có 1.244 cổ đông, với cơ cấu cổ đông như sau:

- HĐQT, BKS & Ban điều hành chiếm: 4.83%.
- Cổ đông nước ngoài chiếm: 0.6%.
- Cổ đông nhà nước chiếm: 0%.
- Cổ phiếu quỹ chiếm: 2.4%.
- Cổ đông khác chiếm: 92.17%.

– Hội đồng Quản trị đã thực hiện phong tỏa tài khoản của các thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng quy định tại điểm 9 điều 42 của Điều lệ Công ty.

5. Tình hình tài chính

– Căn cứ vào Bảng Cân đối kế toán hợp nhất từ năm 2012 đến năm 2016, ta có chi tiết tình hình tài sản và nguồn vốn cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng.

Mã số	TÀI SẢN	NĂM 2016	NĂM 2015	NĂM 2014	NĂM 2013	NĂM 2012
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	232.985.812.663	228.648.926.218	216.470.735.337	189.997.304.021	179.708.993.809
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	9.436.230.620	6.418.225.207	4.427.864.988	4.942.918.836	2.542.706.645
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000.000.000	-	-	6.000.000.000	1.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	123.723.054.355	122.164.778.277	91.636.437.576	79.740.695.660	98.349.711.257
140	IV. Hàng tồn kho	91.535.105.537	92.119.027.400	113.392.623.770	94.977.478.381	69.030.213.716
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	3.291.422.151	7.946.895.334	7.013.809.003	4.336.211.144	8.786.362.191
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	80.325.240.324	94.739.621.178	87.898.902.328	93.164.279.997	107.205.122.430
220	II. Tài sản cố định	12.752.071.182	58.764.989.671	62.604.973.476	69.021.894.681	78.238.055.476
230	III. Bất động sản đầu tư	38.361.714.734	-	-	-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000	13.000.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác	27.180.627.463	33.847.014.162	19.293.928.852	18.142.385.316	15.967.066.954
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	313.311.052.987	323.388.547.396	304.369.637.665	283.161.584.018	286.914.116.239
Mã số	NGUỒN VỐN	NĂM 2016	NĂM 2015	NĂM 2014	NĂM 2013	NĂM 2012
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	284.174.827.807	309.622.774.362	306.691.478.125	286.903.793.388	266.280.010.967
310	I. Nợ ngắn hạn	201.132.549.406	216.766.063.282	254.932.001.040	235.543.916.303	214.871.463.882
330	II. Nợ dài hạn	83.042.278.401	92.856.711.080	51.759.477.085	51.359.877.085	51.408.547.085
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	29.136.225.180	13.765.773.034	(2.321.840.460)	(3.742.209.370)	20.634.105.272
411	I. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	110.000.000.000	110.000.000.000	110.000.000.000	110.000.000.000	110.000.000.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	313.311.052.987	323.388.547.396	304.369.637.665	283.161.584.018	286.914.116.239

– Phân tích tình hình tài sản & nguồn vốn năm 2016 (tại ngày 31/12/2016) như sau:

5.1 Về tài sản

- Tổng tài sản là: 313 tỷ đồng (giảm 3.1% so với đầu năm), trong đó tài sản ngắn hạn là 233 tỷ đồng và tài sản dài hạn là 80 tỷ đồng.

5.2 Về nguồn vốn

- Tổng nguồn vốn là: 313 tỷ đồng (giảm 3.1% so với đầu năm), trong đó nợ ngắn hạn là 201 tỷ đồng, nợ dài hạn là 83 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu là 29 tỷ đồng.

5.3 Một số chỉ số tài chính

- Tài sản dài hạn / tổng tài sản: 25.6%.
- Tài sản ngắn hạn / tổng tài sản: 74.4%.
- Nợ phải trả / tổng nguồn vốn: 90.7%.
- Vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn: 9.3%.

6. Những việc chưa làm được

- Với những nỗ lực và phấn đấu cao, bên cạnh những việc đã làm được, Hội đồng Quản trị vẫn chưa hoàn thành phương án tái cấu trúc tài chính Công ty do một số nguyên nhân khách quan trong đó có vấn đề giá bán.
- Mặc dù trong 05 năm qua Công ty kinh doanh có lợi nhuận, giảm lỗ, riêng năm 2016 lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 19.224.480.832 đồng. Nhưng vẫn chưa thực hiện được việc chia lãi cho Cổ đông do Công ty vẫn còn lỗ lũy kế (Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”, loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán, góp vốn tài sản cố định trong nội bộ tập đoàn, nên khi trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất phải điều chỉnh lại như thể không phát sinh giao dịch bán, góp vốn tài sản cố định trong nội bộ tập đoàn).
- Hội đồng Quản trị cũng đã nỗ lực để tìm kiếm phương án tối ưu nhất sớm có cổ tức, hoặc quà tặng tri ân cho Cổ đông nhưng vẫn chưa hoàn thiện được vì vướng mắc rất nhiều quy định về luật, thuế Hội đồng Quản trị xin nhận trách nhiệm trước Đại hội.

A.2 Định hướng hoạt động của HĐQT từ năm 2017 - 2019

- Năm 2017, ngành Dược chịu tác động của chính sách đấu thầu thuốc giá rẻ, biến động tỷ giá ngoại tệ, nguyên liệu, cạnh tranh gay gắt của thị trường và những tồn tại khó khăn của các năm trước đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Với nhận định tình hình thực tế tại Công ty, Hội đồng Quản trị chủ trương đề ra các mục tiêu trước mắt là tiếp tục tái cấu trúc lành mạnh hóa tình hình tài chính tạo điều kiện phát triển Công ty theo hướng ổn định bền vững, đồng thời đảm bảo hiệu quả cao trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trên cơ sở thiết lập cơ chế kiểm soát và hạn chế rủi ro.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh từ năm 2017 – 2019

- Với ngành dược, cạnh tranh vẫn sẽ tiếp tục diễn ra gay gắt vì có nhiều nhà máy. Đối với Cagipharm giải quyết các vấn đề tồn đọng tài chính, tái cấu trúc Công ty, bài toán giải quyết vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh là những thách thức lớn. Trên cơ sở phân tích thực tế tại Công ty, dự báo tình hình kinh tế và mức tăng trưởng của Ngành, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2017 – 2019 đảm bảo đạt hiệu quả như sau:

Khoản mục	Đơn vị tính	TH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	392	442	464	488
Tốc độ tăng trưởng Doanh thu thuần	%		13%	5%	5%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19	29	32	36
Tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận trước thuế	%		53%	10%	13%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn	%	17%	26%	29%	33%

2. Các giải pháp thực hiện

Nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch & lợi nhuận như trên, Hội đồng Quản trị đề ra các giải pháp như sau:

2.1 Về công tác Quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng Cổ đông thường niên đề ra.
- Rà soát lại toàn bộ các bộ phận hoạt động theo hướng khoán có hiệu quả. Thực hiện quản lý chi phí, tập trung kiểm soát các khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí như chi phí giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính... tinh giảm các chi phí chưa cần thiết, sử dụng hiệu quả các tài sản hiện có.

2.2 Về sản xuất

- Tiếp tục duy trì, áp dụng các phương pháp tiên tiến trong điều hành sản xuất, khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động, sản lượng từng mặt hàng. Đẩy mạnh sản xuất các mặt

hàng chủ lực có hiệu quả cao để hỗ trợ tốt cho kinh doanh phát triển thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong sản xuất theo đúng tiêu chuẩn GMP, GLP, GDP để đảm bảo tăng năng suất và chất lượng đối với từng sản phẩm.
- Từ năm 2017 - 2019, Công ty sẽ tiếp tục triển khai thực hiện dự án: đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Lập dự án xây dựng phân xưởng Cephalosporin, Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP – PIC/S.

2.3 Về kinh doanh

- Tập trung giữ vững thị trường hiện có, phát triển thị trường mới, khai thác lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao uy tín thương hiệu Uspharma với chất lượng sản phẩm nhằm chinh phục các phân khúc thị trường mục tiêu .
- Xây dựng danh mục các sản phẩm chủ lực, tập trung vào các mặt hàng có sản lượng và doanh số lớn, các mặt hàng thị trường đang có nhu cầu cao.
- Xây dựng các chương trình quảng bá thương hiệu Uspharma bằng nhiều hình thức.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu. Trong năm 2017 – 2018 sẽ tiếp tục tham quan tìm hiểu một số đối tác tại thị trường Myanmar.
- Thực hiện mạnh mẽ việc đấu thầu thuốc vào bệnh viện, cơ sở điều trị trên cả nước. Khai thác tối đa các gói thầu sau khi đã trúng thầu.
- Nghiên cứu làm hồ sơ xin visa các sản phẩm mới, gia hạn những hồ sơ visa cũ nhằm mục tiêu đảm bảo doanh thu trong những năm tới.

2.4 Về quản trị tài chính

- Tiếp tục tập trung thu hồi và giải quyết các khoản nợ khó đòi, nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm gia tăng lợi nhuận.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình công nợ, thường xuyên phân tích tình hình công nợ, hạn chế thấp nhất phát sinh các khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi.
- Tập trung vào việc kiểm soát chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cấu trúc chi phí như chi phí giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính... nhằm mục đích gia tăng lợi nhuận.
- Kiểm soát các khoản chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhất là chi phí đầu vào, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định về tiêu chuẩn sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đúng quy chế tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

2.5 Về công tác nhân sự

- Chú trọng công tác quản lý phát triển nhân sự thông qua công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, đào tạo nhân sự kế thừa nhằm từng bước hoàn thiện bộ máy của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hoá.
- Chăm lo đời sống CBNV, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Pháp luật.

2.6 Về quyền lợi Cổ đông

- Trong ½ nhiệm kỳ còn lại, Hội đồng Quản trị cam kết sẽ tập trung tối đa tìm kiếm mọi giải pháp cơ cấu Công ty nhằm mục đích đem lại quyền lợi tối đa cho Cổ đông một cách sớm nhất.

A.3 Kết luận

- Nhìn lại chặng đường 5 năm qua, Với những thuận lợi và khó khăn khi tiếp nhận từ HĐQT tiền nhiệm, Hội đồng Quản trị cùng với người lao động và cổ đông công ty đã cố gắng vượt qua nhiều thách thức và khó khăn để có được kết quả sản xuất kinh doanh 05 năm qua, tuy chưa đạt được kỳ vọng nhưng phần nào đã hoàn thành chỉ tiêu Đại hội cổ đông đề ra cho từng năm, tạo nền tảng Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBNV Cagipharm & Uspharma thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo.
- Hội đồng Quản trị xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông cùng toàn thể CBNV Công ty Cagipharm & Uspharma đã luôn tin tưởng và sát cánh cùng chúng tôi trong mọi hoạt động. Hội đồng Quản trị xin hứa sẽ cố gắng hết mình cho nhiệm kỳ tiếp theo đã được Quý Cổ đông tín nhiệm bầu chọn.
- Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, Hội đồng Quản trị rất mong tiếp tục nhận được sự chia sẻ và ủng hộ của Quý Cổ đông nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ cho những năm tiếp theo.

B. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Thị trường dược phẩm trong nước bên cạnh những thuận lợi về tiềm năng phát triển, đang có mức tăng trưởng tốt hơn so với các ngành khác vẫn còn đối diện với nhiều khó khăn thách thức về năng lực cạnh tranh, kỹ thuật công nghệ, quy định về sở hữu trí tuệ, quy định về chính sách quản lý chất lượng và giá.
- Công thực hiện sản xuất kinh doanh với những khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt giữa các Công ty dược trong và ngoài nước, nguồn liệu sản xuất chủ yếu nhập khẩu, sức tiêu thụ giảm....Trước những khó khăn đó, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB CNV Công ty đã nỗ lực thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Với quyết tâm cao, đoàn kết vượt qua mọi thử thách, năm 2016 Công ty đạt được kết quả như sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016

a. Kết quả sản xuất



Phân xưởng	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ tăng trưởng
Non betalactam	Viên, gói	360.188.562	439.834.532	22%
Cephalosporin	Viên, gói	92.404.024	121.519.420	32%
Tổng cộng		452.592.586	561.353.952	24%

- Nhà máy của Công ty hoạt động theo tiêu chuẩn GMP WHO, đội ngũ kỹ thuật ở nhà máy luôn nghiên cứu thực hành sản xuất tiết kiệm, giảm tiêu hao vật tư, sản xuất an toàn và không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, đạt công suất cao nhất khi sản xuất. Hàng hóa xuất xưởng luôn đảm bảo chất lượng, cung cấp kịp thời theo yêu cầu của thị trường.
- Năm 2016, tổng sản lượng sản xuất của Công ty 561 triệu đơn vị sản phẩm, đạt 149% so với kế hoạch năm 2016, tăng 24% so với năm 2015 do trong năm nhóm sản phẩm chủ lực của Công ty được tăng cường sản xuất như : viên nang cứng, viên nén bao phim... Với chủ trương tái cơ cấu danh mục hàng hoá trong kinh doanh cũng là nguyên nhân làm gia tăng sản lượng sản xuất.

b. Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng.

Khoản mục	Thực hiện 2016	Số vốn cùng kỳ 2015		Số vốn kế hoạch 2016	
		Thực hiện 2015	% tăng/giảm	Kế hoạch 2016	% Hoàn thành
1. Doanh thu thuần	392.211.036.791	285.669.323.892	37%	335.056.000.000	117%
2. Giá vốn hàng bán	315.296.174.745	223.255.916.604	41%	258.594.660.000	122%
3. Lãi gộp	76.914.862.046	62.413.407.288	23%	76.461.340.000	101%
4. Tỷ lệ lãi gộp	20%	22%		23%	
5. Tổng chi phí	54.440.926.659	55.528.943.565	-2%	56.461.340.000	96%
5a. Chi phí quản lý	38.594.368.933	38.709.364.410	0%	38.821.813.623	99%
5b. Chi phí bán hàng	7.191.519.919	3.762.172.770	91%	5.803.584.002	124%
5c. Chi phí tài chính	8.655.037.807	13.057.406.385	-34%	11.835.942.375	73%
6. Lợi nhuận trước thuế	19.224.480.832	5.366.876.938	258%	20.000.000.000	96%
7. Lợi nhuận sau thuế	15.370.452.146	3.661.624.193	320%	16.908.144.798	91%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ- CGP

8. Hàng tồn kho	91.535.105.537	92.119.027.400	-1%		
9. Khoản phải thu	123.723.054.355	122.164.778.277	1%		
10. Nợ vay tín dụng	89.918.539.144	113.803.918.678	-21%		
10a. Nợ vay ngắn hạn	6.876.260.743	20.947.207.598	-67%		
10b. Nợ vay trung, dài hạn	83.042.278.401	92.856.711.080	-11%		

b.1 Doanh thu thuần

- Tổng doanh thu thuần thực hiện năm 2016 đạt 392 tỷ đồng, tăng 37% so với thực hiện năm 2015, đạt 117% so với kế hoạch năm 2016.

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2016

Nhóm sản phẩm	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% TH 2016/KH 2016	Tỉ trọng DThu 2016
Dược phẩm	335	390,2	116%	99,54%
Khác	-	1,8	100%	0,46%
Tổng cộng	335	392	117%	100,00%

- Kinh doanh dược phẩm: chiếm 99,54% tổng doanh thu năm 2016, hoàn thành 116% kế hoạch năm. Trong năm Công ty đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có doanh thu và lợi nhuận cao, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng chính sách bán hàng linh động theo từng thời điểm.
- Kinh doanh khác (bán nguyên vật liệu dược phẩm): chiếm 0,46% tổng doanh thu năm 2016, tăng 100% kế hoạch năm.

b.2 Chi phí hoạt động trong năm

Chi tiêu	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2015	Tăng(+)/Giảm(-) năm 2016 so với năm 2015
Giá vốn hàng bán	315.296.174.745	223.255.916.604	41%
Chi phí tài chính	8.655.037.807	13.057.406.385	-34%
Chi phí bán hàng	7.191.519.919	3.762.172.770	91%

Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.594.368.933	38.709.364.410	-0,3%
Chi phí khác	3.740.236.391	5.342.662.669	-30%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	266.559.288	205.445.201	30%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	3.587.469.398	1.499.807.544	139%
Tổng cộng	378.821.269.582	285.832.775.583	33%

- Tổng chi phí trong năm 2016 là 378 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2015 do:
- Chi phí giá vốn hàng bán năm 2016 tăng 41% so với năm 2015 do 02 nguyên nhân:
 - ✦ Nguyên nhân thứ nhất do doanh thu thuần bán hàng năm 2016 tăng 37% so với năm 2015 dẫn đến chi phí giá vốn hàng bán tăng theo.
 - ✦ Nguyên nhân thứ hai do phân loại lại chi phí giá vốn hàng bán, chi phí quản lý tài sản cho Công ty con thuê (đây là chi phí khấu hao tscđ cho thuê Công ty hạch toán vào chi phí quản lý, nay điều chỉnh lại vào giá vốn hàng bán) số tiền 6,6 tỷ đồng.
 - Chi phí tài chính năm 2016 giảm 34% so với năm 2015 là do:
 - ✦ Nguyên nhân thứ nhất Chi phí tài chính năm 2016 giảm do Ngân hàng Quân Đội xóa lãi vay cũ số tiền 3,4 tỷ đồng, Công ty Dược Trung Ương 3 xóa lãi vay cũ số tiền 1,3 tỷ đồng và điều chỉnh tăng chi phí lãi vay Ngân hàng BIDV do trích thiếu số tiền 1,7 tỷ đồng.
 - ✦ Nguyên nhân thứ hai Chi phí tài chính năm 2016 giảm do trong năm 2016 Công ty đã thanh toán được nợ vay trung, dài hạn Ngân hàng BIDV số tiền 16,8 tỷ đồng, Ngân hàng Agribank số tiền 2 tỷ đồng; thanh toán nợ vay ngắn hạn Ngân hàng MB số tiền 954 triệu đồng, Công ty CPDP Quận 10 & cá nhân số tiền 590 triệu đồng.
 - Chi phí bán hàng năm 2016 tăng 91% so với năm 2015 nguyên nhân:
 - ✦ Theo Nghị định 122/2015/NĐ-CP ban hành ngày 14/11/2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016 điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng 1 từ 3.100.000 đồng lên thành 3.500.000 đồng, dẫn đến chi phí lương bán hàng tăng.
 - ✦ Theo yêu cầu của Ban điều hành với mục đích quản trị nội bộ, trong năm 2016 Công ty điều chỉnh hạch toán chi phí lương các bộ phận từ chi phí quản lý doanh nghiệp sang chi phí bán hàng bao gồm: bộ phận kho & bộ phận kinh doanh nhằm phân tích hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận dẫn đến chi phí bán hàng tăng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 trên báo cáo hợp nhất giảm 0.3% so với năm 2015. Phân tích Chi phí quản lý của từng Công ty ta thấy:
 - ✦ Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 của Công ty CPDP Cần Giờ giảm 54% so với năm 2015 nguyên nhân do điều chỉnh hạch toán chi phí lương quản lý doanh nghiệp sang chi phí lương bán hàng, điều chỉnh chi phí khấu hao TSCĐ cho thuê sang giá vốn hàng bán ... dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 giảm.
 - ✦ Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 của Công ty TNHH US Pharma USA tăng 34% so với năm 2015 nguyên nhân do tăng chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí bảo dưỡng TSCĐ, chi phí thử tương đương sinh học, chi phí lương..... dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 tăng.
- Chi phí khác năm 2016 giảm 30% so với năm 2015, các khoản chi phí khác phát sinh trong năm 2016 bao gồm: chi phí thanh lý tài sản gắn với đất, thửa đất số 5-C15.2, KDC Hòa Phát 3, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng số tiền 2,1 tỷ đồng, tiền phạt chậm nộp thuế số tiền 1,5 tỷ đồng.
- Chi phí thuế TNDN hiện hành năm 2016 tăng 30% so với năm 2015, nguyên nhân do Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế riêng của Công ty TNHH US Pharma USA năm 2016 tăng 45% so với năm 2015.
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại năm 2016 tăng 139% so với năm 2015, nguyên nhân do Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất năm 2016 tăng 320% so với năm 2015.(Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh tại Công ty CPDP Cần Giờ)

b.3 Lợi nhuận sau thuế

- Lợi nhuận sau thuế đạt 91% so với kế hoạch năm, tăng 11,7 tỷ đồng so với năm 2015 , lợi nhuận sau thuế hợp nhất không đạt so với kế hoạch nguyên nhân do trong năm 2016 có sự biến động rất lớn về tỷ giá USD, khi thanh toán nợ gốc USD ngân hàng BIDV lỗ khoảng chênh lệch tỷ giá là 839 triệu đồng, dẫn đến lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2016 không đạt so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm nay là **15.370.452.146 đồng, lợi nhuận năm nay dùng để bù lỗ lũy kế**, nên năm nay Công ty không chia cổ tức (tại ngày 31/12/2016 Công ty còn lỗ lũy kế là - 79.250.330.326 đồng).

b.4 Tình hình tài sản và công nợ

Tình hình tài sản

- Năm 2016 tổng giá trị tài sản của Công ty là 313 tỷ đồng giảm 10 tỷ đồng so với năm 2015. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 4,3 tỷ đồng, tài sản dài hạn giảm 14,4 tỷ đồng.

Hàng tồn kho

- Hàng tồn kho năm 2016 so với năm 2015 không thay đổi, Công ty gia tăng tồn kho nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất, tồn kho thành phẩm đảm bảo kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Các khoản phải thu

- Tiếp tục thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công tác thu hồi công nợ. Trong năm 2016, Công ty đã thu hồi được nợ phải thu khách hàng khó đòi 131 số tiền là 4,9 tỷ đồng, tương đương 40% trên tổng nợ phải thu khách hàng khó đòi.

Nợ phải trả

- Ghi nhận vào ngày 31/12/2016 cho thấy tổng số nợ phải trả của Công ty giảm 25,4 tỷ đồng so với với năm 2015 nguyên nhân là do giảm khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 3,1 tỷ đồng, chi phí phải trả ngắn hạn giảm 5,9 tỷ đồng, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 14 tỷ đồng và vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 9,8 tỷ đồng. Bên cạnh đó phải trả người bán ngắn hạn tăng 1,9 tỷ đồng, người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 3,2 tỷ đồng, phải trả người lao động tăng 2 tỷ đồng.
- Công nợ cũ phải trả 331 trong năm 2016 Công ty đã chi trả được 6,2 tỷ đồng, giảm được 15% trên các khoản nợ cũ phải trả.
- Chi phí phải trả 335 (chủ yếu là lãi vay phải trả) trong năm 2016 giảm 9,3 tỷ đồng tương đương giảm 13% trên tổng lãi vay phải trả (trong đó thanh toán lãi vay cũ Ngân hàng BIDV là 3,7 tỷ đồng; thanh toán lãi vay cũ Công ty Dược TW3 là 720 triệu đồng, xóa lãi vay cũ 1,3 tỷ đồng; Ngân hàng MB xóa lãi vay cũ 3,4 tỷ đồng).
- Nợ vay ngắn hạn trong năm 2016 Công ty đã nhận nợ vay ngắn hạn mới Ngân hàng BIDV 6,1 tỷ đồng, thanh toán nợ gốc vay ngắn hạn mới Ngân hàng BIDV 11,6 tỷ đồng; thanh toán nợ gốc vay cũ của Ngân hàng MB 954 triệu đồng, nhận nợ vay ngắn hạn cá nhân 2 tỷ đồng, thanh toán nợ gốc vay cũ doanh nghiệp và cá nhân 590 triệu.
- Nợ vay trung dài hạn trong năm 2016 Công ty đã thanh toán nợ gốc vay trung dài hạn Ngân hàng BIDV 15,7 tỷ đồng, giảm được 17% trên tổng nợ vay trung dài hạn Ngân hàng BIDV; thanh toán nợ gốc vay trung dài hạn Ngân hàng Agribank 2 tỷ đồng, giảm được 25% trên tổng nợ vay trung dài hạn Ngân hàng Agribank.

b.5 Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	Bình quân
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,81	0,84	1,05	1,16	0,96



Hệ số thanh toán nhanh	0,40	0,40	0,63	0,70	0,53
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)					
Nợ/Tổng TS	101,32%	100,75%	95,74%	90,70%	97,13%
Vay/Tổng TS	56,13%	38,16%	35,19%	28,70%	39,54%
Nợ/VCSH	-7667%	-13286%	2249%	975%	-4432,07%
Chỉ tiêu về tăng trưởng (%)					
Tăng trưởng DTT	39,19%	47,44%	15,68%	37,30%	34,90%
Tỷ lệ giá vốn/DTT	76,21%	75,01%	78,15%	80,39%	77,44%
Tỷ lệ doanh thu tài chính/DTT	4,73%	0,01%	0,02%	0,12%	1,22%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	1,88	2,88	3,08	3,19	2,76
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	1,78	2,42	2,75	3,72	2,67
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	1,56	1,78	1,80	3,43	2,14
Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	0,59	0,84	0,91	1,23	0,89
Chỉ tiêu về lợi nhuận					
LNST/DTT	-5,41%	0,61%	1,28%	3,92%	0,10%
LNST/VCSH	242,09%	-67,00%	26,60%	52,75%	63,61%
LNST/Tổng TS	-3,20%	0,51%	1,13%	4,91%	0,84%
LN từ HĐKD/DTT	0,35%	6,96%	6,98%	7,94%	5,56%

c. Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm(R&D)

- Công ty TNHH US Pharma USA thành lập vào tháng 07/2011 và chính thức hoạt động vào tháng 09/2011 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310976553. Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP (Số 518/CN-QLD do Bộ Y Tế cấp ngày 20 tháng 12 năm 2011) tại khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi TP. Hồ Chí Minh, Công ty có 3 phân xưởng: phân xưởng thuốc Non-Betalactam, phân xưởng thuốc uống Cephalosporin và phân xưởng thuốc Đông dược. Nhà máy có công suất lắp đặt hơn 500 triệu sản phẩm/năm với các dây chuyền sản xuất: viên nén, viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nang, viên nén sủi bọt, viên nang mềm, thuốc bột gói, thuốc kem mỡ, thuốc nước, thuốc tiêm bột. Công ty TNHH US Pharma USA sản xuất thuốc tân dược chữa bệnh cho người có chất lượng cao theo đúng qui định của nhà nước và qui định về “nguyên tắc thực hành tốt sản xuất thuốc” (GMP – WHO), “nguyên tắc thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP), “nguyên tắc thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP), “nguyên tắc thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) của Bộ Y Tế.

- Trong thời buổi kinh tế thị trường phải đối mặt với áp lực từ các hãng dược phẩm trong và ngoài nước, Công ty TNHH US Pharma USA nhận định rằng chỉ có chất lượng mới giúp Công ty phát triển được bền vững và lâu dài. Do đó, để tận dụng tối đa lợi thế công nghệ, Công ty TNHH US Pharma USA đặc biệt quan tâm đến việc đầu tư xây dựng các chiến lược nghiên cứu và phát triển sản phẩm với đội ngũ nhân viên giỏi chuyên môn và trang thiết bị máy móc hiện đại.
- Việc đầu tư, xây dựng Phòng Nghiên cứu phát triển (phòng R&D), nghiên cứu khoa học, công nghệ để phục vụ cho chiến lược phát triển dài hạn của Công ty luôn được coi là nhiệm vụ trọng yếu, hàng đầu. Công ty luôn nỗ lực khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có, phát triển các tiềm lực mới, góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho Công ty và đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.
- Tiên phong trong chiến lược là đầu tư chiều sâu cho nghiên cứu hoạt chất mới, ổn định và tối ưu hóa các công thức hiện có, tìm kiếm công nghệ đặc biệt, **tạo nên các dòng sản phẩm độc đáo**, có ưu thế cạnh tranh trên thị trường và đem lại lợi ích cho người tiêu dùng.
- Hiện nay, Công ty TNHH US PHARMA USA có khoảng **245 sản phẩm** còn hiệu lực số đăng ký được cấp số lưu hành trên toàn quốc, trong đó có **31 sản phẩm mới**; **9 sản phẩm** đạt tương đương sinh học đã được Bộ Y Tế công bố trên website của Cục quản lý Dược.
- Các dòng sản phẩm viên nén sủi, thuốc bột uống, viên nén bao phim, ... là những sản phẩm tiêu biểu cho thành công của Công ty trong thời gian qua.
- Bên cạnh đó, hòa nhập với xu thế phát triển các sản phẩm thuốc từ dược liệu cũng như đa dạng hóa các dòng sản phẩm nhằm phục vụ tốt nhu cầu phòng và chữa bệnh của người tiêu dùng Công ty TNHH US Pharma USA đã và đang đầu tư xây dựng phân xưởng thuốc Đông Dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO. Việc đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của Phòng nghiên cứu phát triển nói riêng và của Công ty TNHH US Pharma USA nói chung trong năm 2017.

d. Công tác quản lý chất lượng

❖ Công tác đảm bảo chất lượng

- Soát xét thu hồi và ban hành SOP theo định kỳ được **3.000 bộ**.
- Lên lịch và theo dõi thẩm định quy trình mới và thẩm định lại **45 sản phẩm**, trong đó: thẩm định hoàn tất 15 sản phẩm, thẩm định trước 7 sản phẩm, thẩm định lại 23 sản phẩm.
- Thiết lập hồ sơ lô sản xuất thuốc được **2.740 bộ**.

❖ Công tác kiểm tra chất lượng

- Kiểm tra lệnh sản xuất và kiểm soát trong quá trình **2.740 lô sản phẩm**.

- Xét duyệt mẫu thiết kế 328 bộ.

e. Hoạt động marketing, chăm sóc khách hàng

- Tiến hành các hoạt động, khảo sát thị trường, nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của các sản phẩm Công ty cũng như các đối thủ cạnh tranh.
- Thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng cải tiến các hoạt động hậu mãi, tích cực đón nhận các phản hồi, góp ý của khách hàng về hiệu quả của chương trình
- Tập huấn Trình Dược Viên các khu vực để chuẩn bị cho gam hàng Đông dược sắp phân phối.
- Tổ chức Pharmacy meeting ở các khu vực nhằm quảng bá thương hiệu Uspharma, và giới thiệu sản phẩm Đông dược cũng như các sản phẩm khác của Uspharma.

f. Công tác xã hội

- Công ty thường xuyên tham gia ủng hộ và hưởng ứng tích cực các phong trào xã hội từ thiện, giáo dục....thể hiện trách nhiệm với cộng đồng vì một tương lai tốt đẹp cho thế hệ mai sau.
- Trong năm vừa qua công đoàn Công ty, vận động toàn thể cán bộ công nhân viên ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả lũ lụt trong tháng 11 năm 2016.

2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017

a. Các chỉ tiêu cơ bản

- Căn cứ kết quả thực hiện năm 2016, những dự báo kinh tế xã hội Việt Nam và dự báo môi trường kinh doanh dược phẩm năm 2017, nhằm đảm bảo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả, được sự phê duyệt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc lập kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

Khoản mục	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016	Tăng/giảm	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần	442,7	392,2	+50,5	+12,9%
Lợi nhuận trước thuế	29,8	19,2	+10,6	+55,2%

b. Mục tiêu

- Khắc phục những khó khăn tồn tại trong năm 2016.

- Phát huy tiềm lực, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh năm 2017 doanh thu tăng 50,5 tỷ đồng tương ứng với 12,9% so với năm 2016, lợi nhuận trước thuế năm 2016 tăng 10,6 tỷ đồng tương ứng với 55,2% so với năm 2016.
- Tái cấu trúc tài chính Công ty, tái cấu trúc tổ chức, tinh giảm gọn nhẹ nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả công việc đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

❖ **Giải pháp thực hiện kế hoạch**

• **Về sản xuất**

- Đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng chủ lực có hiệu quả cao để hỗ trợ tốt cho kinh doanh phát triển thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Nhà máy sản xuất tập trung sắp xếp, tổ chức lại sản xuất đẩy mạnh cung cấp hàng hóa kịp thời theo yêu cầu của bộ phận kinh doanh. Giảm tiêu hao vật tư, nguyên liệu, tiết kiệm chi phí, đảm bảo giá thành hợp lý, góp phần gia tăng lợi nhuận.
- Nghiên cứu, cải tiến công nghệ sản xuất một số sản phẩm với mục tiêu tăng năng suất, giảm tiêu hao vật tư.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong sản xuất theo đúng tiêu chuẩn GMP, GLP, GDP để đảm bảo tăng năng suất và chất lượng đối với từng sản phẩm của Công ty.
- Đầu tư thêm một số trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, ổn định giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh.

• **Về kinh doanh**

- Xây dựng danh mục các sản phẩm chủ lực, tập trung vào các mặt hàng có sản lượng và doanh số lớn, các mặt hàng thị trường đang có nhu cầu cao.
- Xây dựng các chương trình quảng bá thương hiệu bằng nhiều hình thức.
- Xây dựng chính sách bán hàng ổn định, phù hợp với thị trường hướng vào quyền lợi khách hàng nhằm tăng sức cạnh tranh, triển khai và quản lý đảm bảo chính sách hậu mãi chăm sóc tốt khách hàng.
- Nghiên cứu và phát triển nhóm sản phẩm mới nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện mạnh mẽ việc đấu thầu thuốc vào bệnh viện, cơ sở điều trị trên cả nước. Khai thác tối đa các gói thầu sau khi đã trúng thầu.
- Thúc đẩy việc tái cấp số visa đã hết hạn.

• **Về quản trị tài chính**

- Tiếp tục tập trung thu hồi và giải quyết các khoản nợ khó đòi, nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm gia tăng lợi nhuận.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình công nợ, thường xuyên phân tích tình hình công nợ, hạn chế thấp nhất phát sinh các khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi.
- Tinh giảm, cơ cấu lại nhân sự khối gián tiếp, rà soát tiết giảm chi phí hoạt động, đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận ở Công ty mẹ nhằm gia tăng lợi nhuận.
- Tập trung vào việc kiểm soát chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cấu trúc chi phí như chi phí giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính... nhằm mục đích gia tăng lợi nhuận.
- Kiểm soát các khoản chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhất là chi phí đầu vào, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định về tiêu chuẩn sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đúng quy chế tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

• **Về quản lý điều hành**

- Thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả, tối đa hóa lợi ích của cổ đông.
- Tăng cường công tác quan hệ đầu tư, cung cấp thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh kịp thời, thiết lập mối quan hệ lâu dài với cổ đông và nhà đầu tư.
- Thực hiện tốt các quy chế, quy trình quản trị Công ty, nâng cao công tác quản lý điều hành tại Công ty.
- Tuân thủ quy định của các Cơ quan quản lý nhà nước, của Cục quản lý dược.

Kết quả kinh doanh năm 2016 đã hoàn thành 91% chỉ tiêu Đại hội cổ đông đề ra tạo nền tảng để Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CB.CNV thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017.

Năm 2017 Ban Tổng giám đốc và toàn thể CB.CNV sẽ nỗ lực hơn nữa vì mục tiêu chung của Công ty, cùng với sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền các cấp, sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị và sự ủng hộ của Quý cổ đông, Quý khách hàng sẽ góp phần rất lớn để Công ty thực hiện hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017.

C. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ Đông tình hình thực hiện kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2016 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ nhiệm kỳ 4 (2012 – 2017) được Đại hội Đồng cổ đông bầu 03 thành viên, đến trước Đại hội Đồng cổ Đông thường niên 30/7/2016 chỉ còn 01 thành viên và trong Đại hội bầu thêm 02 thành viên nữa là: Bà Phan Thị Ánh và Bà Trần Thị Bích Loan, Ban kiểm soát gồm 03 thành viên nhất trí:
 - Ông Huỳnh Công Triết Trưởng Ban kiểm soát.
 - Bà Phan Thị Ánh Thành viên.
 - Bà Trần Thị Bích Loan Thành viên.
- Trong năm 2016 , Ban kiểm soát đã thực hiện:
 - Kiểm soát việc thực hiện nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị.
 - Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - Kiểm soát báo cáo tài chính Công ty.
 - Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận, bảo toàn vốn của Công ty.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc

- Hoạt động của Ban kiểm soát, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc được phối hợp tốt, cởi mở, đoàn kết nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội cổ Đông giao phó, tất cả đều làm việc trên tinh thần nghiêm túc, chặt chẽ, thường xuyên lắng nghe, trao đổi, thảo luận những vướng mắc tồn tại, khắc phục những mặt yếu kém, phát huy những thành tích trong quản lý kinh doanh.

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2016 hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

- Hội Đồng Quản Trị đã tuân thủ các qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, triển khai và thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2016.
- Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức 13 cuộc họp theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Trong năm 2016, Hội Đồng Quản Trị đã có những hoạt động tích cực, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để đưa ra những định hướng cũng như các giải pháp giải quyết kịp thời hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh.

- Các Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị được ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo qui định của pháp luật và điều lệ của Công ty, tập trung giải quyết các tồn đọng của Công ty. Hội Đồng Quản Trị tiếp tục tìm kiếm chọn lựa phương án tái cơ cấu tài chính thích hợp với thực tế hiện tại của Công ty.

4. Về công tác tài chính kế toán

Ban Kiểm Soát đã thực hiện việc kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty và thống nhất với kết quả như sau:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo các quy định.
- Chấp hành đúng chế độ hạch toán kế toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định pháp lý hiện hành.

5. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016

- Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm 2016 với các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng.

Chỉ tiêu	Năm nay 2016	Năm trước 2015	So sánh % năm trước
1. Doanh thu Thuần	392.211.036.791	285.669.323.892	137,30 %
4. Giá vốn hàng bán	315.296.174.745	223.255.916.604	141,23 %
5. Lợi nhuận gộp	76.914.862.046	62.413.407.288	123,23 %
6. Doanh thu tài chính	469.508.233	63.498.962	739,40 %
7. Chi phí tài chính	8.655.037.807	13.057.406.385	66,28 %
Trong đó: Lãi Vay	6.526.017.460	11.346.320.205	57,52 %
8. Chi phí bán hàng	7.191.519.919	3.762.172.770	191,15 %
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.594.368.933	38.709.364.410	99,70 %
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	22.943.443.620	6.947.962.685	330,22 %
11. Thu nhập khác	21.273.603	3.761.576.922	0,57 %
12. Chi phí khác	3.740.236.391	5.342.662.669	70,01 %
13. Lợi nhuận khác	(3.718.962.788)	(1.581.085.747)	235,22 %
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế.	19.224.480.832	5.366.876.938	358,21 %
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	266.559.288	205.445.201	129,75 %
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại.	3.587.469.398	1.499.807.544	239,20 %
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.370.452.146	3.661.624.193	419,77 %
20. Lãi cơ bản trên CP	1.432	341	4,19 (lần)



- Các chỉ số cơ bản:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
Suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	4,91 %	1,13 %
Suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	52,75 %	26,60 %
Suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	3,92 %	1,28 %
Chi phí bán hàng trên doanh thu	1,83 %	1,32 %
Chi phí quản lý trên doanh thu	9,84 %	13,55 %

- Qua số liệu trên nhìn chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ đạt được kết quả khả quan, đi sâu vào các chỉ tiêu nhận thấy: Chỉ tiêu doanh thu 392 tỷ (lấy số tròn), tăng 37,30% so với năm trước; doanh thu tài chính tăng 639% so với năm trước; tương ứng với các chi phí giá vốn tăng 41,23%, chi phí bán hàng tăng 91,15%; chi phí quản lý doanh nghiệp bằng với các năm trước và Lợi nhuận thuần trước thuế thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng gấp ba là 22,9 tỷ (lấy số tròn), đạt 330,22 %.
- Từ chỉ tiêu lợi nhuận đạt được, kéo theo các chỉ tiêu khác đều tăng , thể hiện ở các chỉ số sinh lời như suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) đạt 4,91% tăng 3,78% so với năm trước , suất sinh lời trên chủ sở hữu (ROE) 52,75% tăng 26,15% so với năm trước, suất sinh lời trên doanh thu (ROS) đạt 3,92% tăng 2,64% so với năm trước.
- Mặc dù trong năm 2016 các chỉ tiêu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp , lợi nhuận thuần đều tăng nhưng tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2016 chỉ đạt: 19.224.480.832 đ và chỉ đạt được 96,12% so với kế hoạch lợi nhuận là 20 tỷ.

6. Báo cáo tài chính hợp nhất đến ngày 31/12/2016 (đã kiểm toán)

- Chúng tôi đã xem xét báo cáo kiểm toán và chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản & nguồn vốn tại ngày 31/12/2016.

SỐ LIỆU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2016

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng.

CHỈ TIÊU CƠ BẢN	NĂM 2016	TỶ TRỌNG	NĂM 2015	TỶ TRỌNG	TĂNG GIẢM NĂM 2016 SO VỚI 2015
TÀI SẢN					
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	232.985.812.663	74,36%	228.648.926.218	70,70%	1,90%
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	9.436.230.620	3,01%	6.418.225.207	1,98%	47,02%
II.Đầu tư tài chính ngắn hạn.	5.000.000.000	1,60%	-		100,00%
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	123.723.054.355	39,49%	122.164.778.277	37,78%	1,28%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ- CGP

IV.Hàng tồn kho.	91.535.105.537	29,22%	92.119.027.400	28,49%	-0,63%
V.Tài sản ngắn hạn khác.	3.291.422.151	1,05%	7.946.895.334	2,46%	-58,58%
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	80.325.240.324	25,64%	94.739.621.178	29,30%	-15,21%
Trong đó :					
I.Các khoản phải thu dài hạn	2.030.826.945	0,65%	2.127.617.345	0,66%	
II.Tài sản cố định	12.752.071.182	4,07%	58.764.989.671	18,17%	-78,30%
1.Tài sản cố định hữu hình	12.752.071.182		58.764.989.671		
-Nguyên giá	48.714.465.727		109.161.869.013		
-Giá trị hao mòn lũy kế	-35.962.394.545		-50.396.879.342		
III.Bất động sản đầu tư	38.361.714.734	12,24%			100,00%
-Nguyên giá	60.765.649.248				
-Giá trị hao mòn lũy kế	-22.394.934.514				
V.Tài sản dài hạn khác	27.180.627.463	8,68%	33.847.014.162	10,47%	-19,70%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	313.311.052.987	100%	323.388.547.396	100%	-3,12%
NGUỒN VỐN					
C.Nợ phải trả	284.174.827.807	90,70%	309.622.774.362	95,74%	-8,22%
I.Nợ ngắn hạn	201.132.549.406	64,20%	216.766.063.282	67,03%	-7,21%
II.Nợ dài hạn	83.042.278.401	26,50%	92.856.711.080	28,71%	-10,57%
D.Vốn chủ sở hữu	29.136.225.180	9,30%	13.765.773.034	4,26%	111,66%
1.Vốn đầu tư chủ sở hữu	110.000.000.000	35,11%	110.000.000.000	34,01%	
5.Cổ phiếu quỹ	-4.258.914.058	-1,36%	-4.258.914.058	-1,32%	
8.Quỹ đầu tư phát triển	2.645.469.564	0,84%	2.645.469.564	0,82%	
11.Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-79.250.330.326	-25,29%	-94.620.782.472	-29,26%	
-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	-94.620.782.472	-30,20%	-98.282.406.665	-30,39%	
-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	15.370.452.146	4,91%	3.661.624.193	1,13%	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	313.311.052.987	100%	323.388.547.396	100%	-3,12%

Các chỉ số cơ bản	2016	2015	So sánh
Hệ số tài trợ	0,09 lần	0,04 lần	+0,05 lần
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	1,1 lần	1,04 lần	+0,06 lần
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,16 lần	1,05 lần	+0,10 lần
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,70 lần	0,63 lần	+0,07 lần

- Qua số liệu trên, ta nhận thấy chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn tăng không đáng kể 1,90% so với năm 2015, trong đó chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương khác tăng 47,02%, ngược lại tài sản ngắn hạn khác giảm 58,58%, còn các chỉ tiêu khác trong Tài sản ngắn hạn tăng giảm không đáng kể.
- Về chỉ tiêu Tài sản dài hạn: Tài sản cố định giảm 78,30%, Bất động sản đầu tư tăng 100,00 % là do Công ty chuyển tài sản cố định sang Bất động sản đầu tư.
- Về chỉ tiêu nguồn vốn năm 2016, các khoản nợ phải trả giảm 8,22% qua đó chỉ còn chiếm tỷ trọng 90,70% so với năm 2015 chiếm tỷ trọng là 95,74% .
- Vốn chủ sở hữu tăng 111,66% năm 2016 chiếm 9,30% so với năm 2015 chỉ chiếm 4,26% trên tổng nguồn vốn.
- Hệ số tài trợ: 0,09 lần hay nói cách khác vốn chủ sở hữu chỉ chiếm 9% trên tổng nguồn vốn của Công ty phản ánh Công ty không có khả năng tự đảm bảo về mặt tài chính và mức độ độc lập về mặt tài chính không cao.
- Thông qua các chỉ tiêu hệ số khả năng thanh toán như hệ số khả năng thanh toán tổng quát năm 2016 là 1,1 lần (tăng 0,06 lần) so với năm 2015. Và hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,16 lần (tăng 0,11 lần) so với năm 2015. Và hệ số khả năng thanh toán nhanh là 0,70 lần (tăng 0,07 lần) so với năm 2015. Các chỉ số thanh toán của Công ty đều tăng tuy không nhiều nhưng đã thể hiện tình hình thanh toán của công ty dần dần được cải thiện, khả năng thanh toán nhanh của Công ty chưa đảm bảo, nguồn vốn chưa được lưu thông, còn tồn đọng, dòng tiền thu về rất hạn chế.

7. Kiến nghị

- Trong năm 2017, mặc dù tình hình kinh doanh của Công ty bắt đầu khởi sắc, thương hiệu US Pharma đã có uy tính trên thị trường nhưng vẫn còn đó rất nhiều khó khăn như: thiếu vốn, nợ vay và máy móc cũ kỹ hư hỏng. Công ty cần phải tính toán chủ động nguồn vốn, tiết giảm chi phí, tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh theo chiều hướng tăng trưởng, củng cố niềm tin cho khách hàng và nhà đầu tư.

8. Kết luận

- Trong năm 2016 Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Công ty đã thực hiện theo đúng luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2016. Nhìn chung, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định và phát triển, mặc dù chưa hoàn thành được chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại Hội Đồng Cổ Đông giao phó. Nhưng những kết quả trong năm qua Công ty đã đạt được là một sự cố gắng nỗ lực rất lớn của Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty.



- Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại Hội Đồng Cổ Đông trong cuộc họp thường niên năm 2017, nhân đây Ban kiểm soát cũng xin chân thành cảm ơn Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, các phòng ban đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát chúng tôi thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian qua.

IV. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 10.735.708 cổ phần phổ thông.

2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/05/2017)

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	1.238	10.668.838	99,377%
	<i>Tổ chức</i>	3	315	0,003%
	<i>Cá nhân</i>	1.235	10.668.523	99,374%
2	Cổ đông nước ngoài	5	66.870	0,623%
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	5	66.870	0,623%
	Tổng cộng	1.243	10.735.708	100%

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Phan Thị Hồng Liên	Chủ Tịch HĐQT	62.277	0,58%
2	Trần Cung	Phó Chủ Tịch HĐQT	124.929	1,16%
3	Ngô Phi Hậu	Thành Viên HĐQT	126.309	1,18%
4	Dương Minh Dũng	Thành Viên HĐQT	22.205	0,21%
5	Huỳnh Công Triết	Trưởng BKS	14.019	0,13%
6	Trần Thị Bích Loan	Thành Viên BKS	17.241	0,16%
7	Phan Thị Ánh	Thành Viên BKS	5.392	0,05%
8	Trần Ngọc Lan Trang	Phó TGD – PT Kinh Doanh	142.596	1,33%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ- CGP

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP	Tỷ lệ (%)
9	Huỳnh Đông Hà	Phó TGD – PT Đối Ngoại	1.500	0,01%

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 được đính kèm theo báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2017.



Trần Cung